

Bản án số: 181/2026/HS-ST
Ngày 30-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai Hương và bà Nguyễn Thị Luyến.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Bảo Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2026/HSST-QĐ ngày 17 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 22/6/1996; CCCD: 026096000333; Nơi ĐKKTT: **Thôn H, xã B, tỉnh Phú Thọ**; nơi tạm trú: **Khu A, phường A, thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Văn P** và bà **Nguyễn Thị C**; vợ: **Trần Thị Ngọc H** (đã ly hôn); con: 01 con.

Tiền án 01: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HSST ngày 03/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xét xử **Nguyễn Đức T**, phạm tội ngày 14/11/2023; xử phạt 10 tháng tù, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bổ sung 10.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 15/9/2024, **T** chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 29/7/2024, **T** chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 107/QĐ-XPHC ngày 11/9/2017 của **Công an huyện B**, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Nguyễn Đức T** về hành vi đánh nhau, mức phạt 750.000đ. Ngày 13/9/2017, **T** chấp hành xong.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 07/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt **Nguyễn Đức T** 03 năm tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều

178 Bộ luật hình sự năm 2015, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 29/10/2021, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 23/4/2019, T chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2026 đến nay hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh P, (có mặt).

Bị hại: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1996; địa chỉ: Ngõ B đường L, Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn G, xã B, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12/2025, Nguyễn Đức T, sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã B, tỉnh Phú Thọ và chị Trần Thị H1, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn, hiện đang kinh doanh Spa Dưỡng sinh M tại tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ quen biết và phát sinh tình cảm yêu đương với nhau. Đến ngày 07/3/2026, chị H1 chia tay T do bất đồng quan điểm. Khoảng 23 giờ ngày 13/03/2026, sau khi đi uống rượu với bạn bè, T đến quán F tại đường D, phường V, tỉnh Phú Thọ chơi. Khi đến nơi, T gọi điện thoại rủ chị H1 đi chơi cùng nhưng chị H1 không đồng ý rồi tắt điện thoại. Thấy vậy, T bực tức vì cho rằng chị H1 tắt điện thoại khi T và chị H1 chưa nói chuyện xong nên T mượn xe máy của 01 người bạn (T không nhớ tên) đến chỗ ở của chị H1 tại đường L thuộc tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ để gặp, nói chuyện với chị H1. Khi đến nơi, T thấy đóng cửa, T gọi điện nhưng chị H1 không nghe máy nên T đứng ngoài cửa liên tục chửi bới và dùng tay đập mạnh vào cửa kính thủy lực thì một lúc sau chị H1 mở cửa cho T vào. Sau khi vào nhà, T khóa cửa kính và dùng tay tát vào mặt chị H1 02 cái rồi yêu cầu chị H1 mở điện thoại để Thiệp kiểm tra xem chị H1 nói chuyện với ai nhưng chị H1 không đồng ý. Thấy vậy, T dùng tay, chân đánh liên tiếp vào đầu, mặt, người của chị H1 nhiều cái, chị H1 van xin T nhưng T tiếp tục dùng chân, tay đánh vào bụng, người của chị H1 và nói “hôm nay tao giết mày, mày phải chết”. Do bị T đánh, chị H1 bỏ chạy ra ngoài để tìm xem có ai giúp đỡ không thì T đuổi theo rồi dùng tay túm tóc, kéo chị H1 vào nhà. Sau khi vào nhà, T đóng cửa và tiếp tục chửi bới, yêu cầu chị H1 mở điện thoại để T kiểm tra nhưng chị H1 không đồng ý. Lúc này, T nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax của chị H1 đang để trên ghế sofa nên cầm lên ném mạnh xuống sàn nhà khiến điện thoại bị vỡ nát. Sau đó, T tiếp tục dùng tay đánh liên tiếp vào đầu, mặt, người chị H1 khoảng 2-3 phút rồi dừng lại. T và chị H1 ngồi nói chuyện với nhau rồi T ở lại nhà chị H1 và sinh hoạt bình

thường, đến ngày 15/03/2026 thì T về nhà và không quay lại tìm gặp chị H1 nữa.

Ngày 16/03/2026, chị Trần Thị H1 có đơn trình báo tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P về sự việc trên, đề nghị khởi tố đối với Nguyễn Đức T về hành vi cố ý gây thương tích và hủy hoại tài sản của chị H1. Quá trình điều tra, chị H1 còn đề nghị xử lý Nguyễn Đức T về hành vi giữ người trái pháp luật và đe dọa giết người đối với chị H1, đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng, sau lưng đã bị vỡ nứt không còn nguyên vẹn, không còn màn hình. Ngày 02/06/2026, chị Trần Thị H1 có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự, không khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức T về hành vi cố ý gây thương tích cho chị H1.

Kết quả định giá tài sản: Ngày 17/03/2026, CQĐT ra Yêu cầu định giá tài sản số A, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND phường V, tỉnh Phú Thọ định giá đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, loại 512Gb, màu vàng, đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số 873 ngày 18/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường V kết luận: Giá trị của tài sản trên tại thời điểm ngày 13/3/2026 là 29.500.000đ.

Kết quả giám định thương tích Ngày 23/03/2026, CQĐT ra Quyết định số A2980, trưng cầu Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh P giám định thương tích đối với chị Trần Thị H1. Tại Kết luận giám định số 96/KLTTCT-PYPT ngày 17/4/2026, Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh P kết luận: “1. Các kết quả chính: Hiện tại các tổn thương, sẹo trước giữa xương bánh chè phải, vết biến đổi rối loạn sắc tố da trước xương dưới bánh chè phải và sẹo trước lồi củ chày phải không phù hợp với hồ sơ bệnh án, đề nghị xác minh giám định bổ sung sau. Đám bầm tím mặt trong lồi củ xương chày trái ngả màu vàng chưa ổn định, khi nào điều trị ổn định giám định bổ sung. 2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 00%. Cơ chế hình thành vết thương: Đám bầm tím mặt trong lồi củ xương chày trái ngả màu vàng có thể là do vật tày gây nên. Các tổn thương còn lại không phù hợp với hồ sơ bệnh án nên chưa xác định cơ chế, đề nghị xác minh giám định bổ sung”.

Ngày 20/5/2026, CQĐT ra Quyết định số A5835 trưng cầu Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh P giám định bổ sung thương tích của chị Trần Thị H1. Tại Kết luận giám định số 151 ngày 27/5/2026, Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh P kết luận: “1. Các kết quả chính: Hiện tại các tổn thương, sẹo trước giữa xương bánh chè phải, vết biến đổi rối loạn sắc tố da trước dưới xương bánh chè phải và sẹo trước lồi củ chày phải không phù hợp với hồ sơ bệnh án. Vết biến đổi rối loạn sắc tố da tương ứng mặt bên trong lồi củ xương chày trái xếp 01%. 2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Trần Thị H1 là 01%. Cơ chế

hình thành vết thương: Đám biến đổi rối loạn sắc tố da tương ứng mặt bên trong lõi củ xương chày trái có thể là do vật tày gây nên”.

Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử: Ngày 22/05/2026, CQĐT ra Quyết định số A5911 trung cầu **Phòng K - Công an tỉnh P** giám định kỹ thuật số điện tử đối với 06 tệp tin video do chị **Trần Thị H1** giao nộp. Tại Kết luận giám định số 2877 ngày 28/05/2026 của **Phòng K - Công an tỉnh P** kết luận: Trích xuất được 93 ảnh theo yêu cầu giám định. Kết quả giám định thể hiện diễn biến sự việc **Nguyễn Đức T** đánh chị **H1** và đập vỡ điện thoại của chị **H1**, phù hợp với lời khai của bị can và bị hại.

Tại Cáo trạng số: 211/CT-VKSKV9 ngày 03/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã truy tố **Nguyễn Đức T** về tội: “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Đức T** khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội “Hủy hoại tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 178 điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/3/2026.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 40.000.000đ cho chị **Trần Thị H1**, chị **H1** đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, loại 512Gb, màu vàng, đã bị hủy hoại, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị **H1**, chị **H1** đề nghị được nhận lại tài sản.

Người bị hại chị **Trần Thị H1** trình bày: Chị **H1** là bạn gái của **Nguyễn Đức T**. Khoảng 23 giờ ngày 13/03/2026 **T** gọi điện cho chị **H1** rủ đi chơi nhưng chị **H1** không đồng ý, sau đó **T** đến chỗ ở của chị **H1** tại **đường L thuộc tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ** để gặp, nói chuyện với chị **H1**. Khi đến nơi, **T** đứng ngoài cửa liên tục chửi bới và dùng tay đập mạnh vào cửa kính thủy lực thì một lúc sau chị **H1** mở cửa cho **T** vào. Sau khi vào nhà, **T** khóa cửa kính và dùng tay tát vào mặt chị **H1** 02 cái rồi yêu cầu chị **H1** mở điện thoại để Thiệp kiểm tra xem chị **H1** nói chuyện với ai nhưng chị **H1** không đồng ý. Thấy vậy, **T** dùng tay, chân đánh liên tiếp vào đầu, mặt, người của chị **H1** nhiều cái, chị **H1** van xin **T** nhưng **T** tiếp tục dùng chân, tay đánh vào bụng, người của chị **H1** và

nói “hôm nay tao giết mày, mày phải chết”. Do bị T đánh, chị H1 bỏ chạy ra ngoài để tìm xem có ai giúp đỡ không thì T đuổi theo rồi dùng tay túm tóc, kéo chị H1 vào nhà. Sau khi vào nhà, T đóng cửa và tiếp tục chửi bới, yêu cầu chị H1 mở điện thoại để T kiểm tra nhưng chị H1 không đồng ý. Lúc này, T nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax của chị H1 đang để trên ghế sofa nên cầm lên ném mạnh xuống sàn nhà khiến điện thoại bị vỡ nát. Sau đó, T tiếp tục dùng tay đánh liên tiếp vào đầu, mặt, người chị H1 khoảng 2-3 phút rồi dừng lại. T và chị H1 ngồi nói chuyện với nhau rồi T ở lại nhà chị H1 và sinh hoạt bình thường, đến ngày 15/03/2026 thì T về nhà và không quay lại tìm gặp chị H1 nữa. Ngày 16/03/2026, chị Trần Thị H1 có đơn trình báo tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P về sự việc trên. Nay chị H1 đã nhận 40.000.000đ tiền bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe do chị Nguyễn Thị H2 (chị gái T) bồi thường, chị H2 không có yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H2 trình bày: chị H2 là chị gái của Nguyễn Đức T, T có nhờ chị đứng ra bồi thường cho chị Trần Thị H1 và chị H1 đã bồi thường cho chị Trần Thị H1 số tiền 40.000.000đ, số tiền trên của chị, chị không có yêu cầu T phải trả lại số tiền trên cho chị

Bị cáo Nguyễn Đức T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đức T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra; phù hợp với vật chứng, với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/03/2026, tại phòng trọ của chị Trần Thị H1 ở tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ, do bức tức, ghen tuông vô cớ,

Nguyễn Đức T đã có hành vi dùng chân, tay không đánh vào vùng đầu, bụng, chân, tay chị **H1** và ném chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax của chị **H1** xuống sàn nhà khiến chiếc điện thoại bị vỡ nát, hỏng hoàn toàn, thiệt hại tài sản trị giá 29.500.000 đồng. Đối với hành vi cố ý gây thương tích của **T**, hậu quả chị **H1** bị thương tích tỷ lệ 01%, chị **H1** không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Hành vi nêu trên của **Nguyễn Đức T** đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

“1. Người nào hủy hoại...tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Xét hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự về trị an và an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã xét xử 10 tháng tù về tội Đánh bạc và đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo là người lao động tự do

mới ra tù, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi liên quan: Đối với hành vi của **T** vô cớ dùng chân, tay không đánh gây thương tích cho chị **Trần Thị H1** là hành vi có tính chất côn đồ, hậu quả chị **H1** bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 01%, chị **H1** có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự, do đó không xem xét, xử lý hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi của **T** đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 8 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 19/6/2026, **Công an phường V**, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **T**, hình thức phạt tiền, mức phạt 8.000.000 đồng. Do đó cơ quan điều chuyển **Công an phường V** xử phạt hành chính Thiệp về hành vi trên là có căn cứ.

Đối với hành vi của **Nguyễn Đức T** kéo chị **H1** vào nhà và đóng, khóa cửa trong quá trình chửi, đánh chị **H1**, quá trình điều tra xác định **T** không có mục đích bắt, giữ chị **H1**, đồng thời cửa nhà chị **H1** có thể tự mở khóa từ bên trong để ra ngoài, sau khi bị **T** kéo vào trong nhà thì chị **H1** cũng không có ý định ra khỏi nhà, sau đó **T** và chị **H1** cùng nhau sinh hoạt bình thường trong nhà. Đối với việc **T** có lời nói sẽ giết chị **H1**, quá trình điều tra xác định chỉ là lời nói của **T** trong lúc bức tức, ghen tuông, **T** chỉ dùng chân, tay không đánh chị **H1**, không chuẩn bị hay sử dụng công cụ gì khác, không có căn cứ xác định chị **H1** lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện. Do đó, hành vi của **T** không cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự và tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra không khởi tố **T** về hai hành vi trên là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, loại 512Gb, màu vàng, đã bị hủy hoại, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị **H1**, chị **H1** đề nghị được nhận lại tài sản.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 18/3/2026).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc **Nguyễn Đức T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận;

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2 – CA tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Mai Hương Nguyễn Thị Luyến

Đào Văn Tiến

